TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2019/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 30 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 96/2019/TLST - VDS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Ngô Thị N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm X, Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Đỗ Trọng A, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm X, Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ngô Thị N và anh Đỗ Trọng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 25/3/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không được hòa thuận. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp được. Tuy nhiên cả hai cũng đã cố gắng khắc phục và thay đổi bản thân nhưng tình cảm vợ

chồng vẫn không được cải thiện. Vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, xúc phạm đến danh dự của nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị căng thẳng nhất là từ đầu năm 2019 đến nay. Tuy cùng chung sống dưới một mái nhà nhưng vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị N và anh A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Chị N và anh A có 01 con chung là Đỗ Hải N, sinh ngày 27/11/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cho anh Đỗ Trọng A trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Hải N. Anh A không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị N, anh A thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị N, anh A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị N, anh A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị N và anh Đỗ Trọng A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ngô Thị N và anh Đỗ Trọng A thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho anh Đỗ Trọng A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Hải N, sinh ngày 27/11/2016. Anh A không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi

người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị N, anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N, anh A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 000xxxx và Biên lai số 000xxxx ngày 18/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)